

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Thăng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2024. Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội quần chúng cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh; HĐTĐKT tỉnh (bc);
- Thường trực HU, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các tổ chức hội quần chúng cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**QUY CHẾ****Công tác thi đua, khen thưởng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3031/QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình)

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Thăng Bình.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong văn bản này, thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ), Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ), Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo, tổ chức kinh tế, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân (sau đây gọi tắt các cơ quan, đơn vị, địa phương), hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài huyện.

2. Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của huyện, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của huyện được khen thưởng theo Quy chế này.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 4. Căn cứ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả tham gia phong trào thi đua; kết quả bình xét, suy tôn cụm, khối thi đua và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Chỉ khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi tập thể được xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội:

- Đối với Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

Căn cứ kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương xét đề nghị khen thưởng đối với các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo số lượng theo quy định, cụ thể:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ: Không xét, đề nghị khen thưởng cho tất cả các tập thể thuộc, trực thuộc và cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Hoàn thành nhiệm vụ: Xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho không quá 05% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho không quá 15% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho không quá 20% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Đối với khen thưởng trong sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hoặc sơ kết, tổng kết các chương trình mục tiêu quốc gia, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện thì phải có văn bản thống nhất chủ trương khen thưởng của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trước khi thực hiện và phải có Kế hoạch tổ chức của cấp có thẩm quyền, trong đó có nội dung về đối tượng, số lượng khen thưởng. Đối

tượng khen thưởng chủ yếu là các tập thể nhỏ, các tập thể thuộc, trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương; cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, các gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.

Số lượng khen thưởng tối đa không quá 05 tập thể, 10 cá nhân đối với tổng kết và không quá 03 tập thể, 05 cá nhân đối với sơ kết. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND huyện quyết định.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi xét thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thì tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý (có quyết định bổ nhiệm) không được quá 50% tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng (Trừ trường hợp khen thưởng đột xuất; chuyên đề có sự tham gia của thành phần chủ yếu là cán bộ lãnh đạo, quản lý).

6. Khen thưởng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện phát động được thực hiện theo quy định, hướng dẫn riêng.

7. Đối với khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước, không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, cụ thể:

a) Trong 01 năm không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến).

b) Các tập thể, cá nhân đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động các hạng (khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được) thì sau 02 năm nếu đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định mới tiếp tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (trừ các danh hiệu, hình thức khen thưởng hàng năm theo cụm, khối thi đua và khen thưởng chuyên đề, đột xuất).

8. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

9. Việc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải được thực hiện qua bỏ phiếu kín; tỷ lệ phiếu đồng ý đề nghị khen thưởng tính trên tổng số thành viên Hội đồng; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng phiếu để tổng hợp. Trường hợp đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có số phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 90% trở lên; đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có số phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên; các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác phải có số phiếu đồng ý đề nghị khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 70% trở lên.

10. Không xét, đề nghị khen thưởng đối với tập thể thuộc đối tượng tham gia vào các cụm, khối thi đua nhưng không tham gia. Cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các cụm, khối thi đua nhưng không ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn hoạt động, không xếp rõ vị thứ thi đua đối với các đơn vị trong từng cụm, khối thì không xét, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể trong cụm, khối thi đua.

11. Các tập thể, cá nhân được suy tôn các danh hiệu thi đua, đề nghị các hình thức khen thưởng phải hoàn thành việc nộp các loại quỹ theo quy định.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

#### **Điều 5. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua**

##### 1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ để theo dõi).

##### 2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời

gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

c) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, tàn tật; tập thể nhỏ có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác; cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

### **Chương III DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nếu là đảng viên phải được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; nếu là đảng viên phải được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điều kiện về thời gian công tác để xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi

đường từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ);

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận;

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 09 tháng;

đ) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

### **Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân được thực hiện theo Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

3. Về tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, không quá 20% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó: Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp (*không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, không hưởng hệ số chức vụ*) chiếm từ 50% trở lên. Trường hợp cơ quan, đơn vị có 05 cán bộ, công chức, viên chức trở xuống thì được xét đề nghị 01 người.

*\* Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị xét lấy tỉ lệ phần trăm lấy phần thập phân theo nguyên tắc: nếu phần thập phân nhỏ hơn 5 thì lấy phần nguyên (ví dụ: 4,49 thì tính 4); nếu phần thập phân lớn hơn 5 thì cộng thêm phần nguyên một đơn vị (ví dụ 5,5 thì tính 6).*

### **Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

2. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

### **Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

Xét, đề nghị tặng cho cá nhân đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

### **Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Xét tặng cho các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp huyện; tập thể cán bộ, công chức xã, thị trấn; các đơn vị trường học trực thuộc huyện (tập thể là phải có 03 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyên trách trở lên).

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; không có cá nhân vi phạm pháp luật hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại từ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên của năm xét tặng danh hiệu;

c) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị phát động hay hưởng ứng;

d) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Điều kiện về thời gian hoạt động để xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

a) Tổ chức vừa được sáp nhập, hợp nhất, chia tách theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được xét tặng (theo nội dung đã đăng ký trước khi sáp nhập).

b) Không xét tặng cho tổ chức thành lập mới có thời gian hoạt động dưới 01 năm (dưới 12 tháng).

### **Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là các tập thể theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này.



2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 27, Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; không có cá nhân vi phạm pháp luật hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của năm xét tặng danh hiệu;

c) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do huyện, ban, ngành, Hội đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hay hưởng ứng;

d) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

### **Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”**

1. UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”: Các tập thể là cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tham gia cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

3. Tiêu chuẩn xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh, có phong trào thi đua phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực có liên quan; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc tỉnh học tập.

Đối với tập thể dẫn đầu các cụm, khối thi đua do UBND huyện tổ chức: Phải được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại ở mức độ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức Đảng, đoàn thể (nếu có) phải được đánh giá, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác; cơ quan được công nhận cơ quan đạt chuẩn văn hóa (nếu thuộc đối tượng được công nhận cơ quan đạt chuẩn văn hóa).

### **Điều 13. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

Việc xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ

tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương IV**

### **HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 14. Giấy khen**

1. Xét tặng cho tập thể, cá nhân đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy định công tác thi đua khen thưởng được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2024/UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam:

*1.1. Cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:*

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp;
- c) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phát động;
- d) Lập được nhiều thành tích; thành tích đột xuất; có nhiều đóng góp cho sự phát triển cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

\* Về số lượng cá nhân đề nghị khen thưởng hằng năm: Căn cứ kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cấp có thẩm quyền đối với cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở xét đề nghị số lượng, cụ thể:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Xét, đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho không quá 15% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Xét, đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Hoàn thành nhiệm vụ: Xét, đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho không quá 5% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ: Không xét, đề nghị khen thưởng cho tất cả các tập thể và cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Các cơ quan, đơn vị không thuộc diện được đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Xét, đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen cho không quá 02 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

f) Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng có 05 cán bộ, công chức, viên chức trở xuống thì xét chọn tối đa 01 người.

*\* Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị xét lấy tỉ lệ phần trăm lấy phần thập phân theo nguyên tắc: nếu phần thập phân nhỏ hơn 5 thì lấy phần nguyên (ví dụ: 4,49 thì tính 4); nếu phần thập phân lớn hơn 5 thì cộng thêm phần nguyên một đơn vị (ví dụ 5,5 thì tính 6).*

**1.2** Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện được tặng cho cho **tập thể** đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định;

\* Về số lượng đề nghị: Căn cứ vào kết quả bình xét thi đua của khối, cụm hằng năm do huyện tổ chức, về số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tặng giấy khen đối với tập thể như sau:

- Đơn vị dẫn đầu:

+ Các khối, cụm thi đua (trừ Khối thi đua các cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn huyện) bình chọn 1 đơn vị dẫn đầu cụm, khối để Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện xét, đề nghị UBND huyện trình UBND tỉnh tặng Cờ dẫn đầu thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh (các đơn vị này phải đạt Tập thể Lao động xuất sắc). Trường hợp đơn vị dẫn đầu khối không đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc thì được đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

+ Mỗi Khối thi đua các cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn huyện: bình chọn 1 đơn vị dẫn đầu khối để Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

- Mỗi cụm, khối thi đua bình chọn các cơ quan, đơn vị (xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen, với số lượng tối đa như sau:

+ Khối thi đua có 05 đơn vị, được bình chọn 01 đơn vị;

+ Khối thi đua có từ 06 đến 07 đơn vị, được bình chọn 02 đơn vị;

+ Khối thi đua có từ 08 đến 09 đơn vị, được bình chọn 03 đơn vị;

+ Khối thi đua có từ 10 đến 17 đơn vị trở lên, được bình chọn 04 đơn vị;

+ Cụm, khối thi đua có từ 18 đơn vị trở lên, được bình chọn 06 đơn vị.

**1.3. Khen thưởng thôn, khối phố:**

+ Đối với Xã, Thị trấn có dưới 08 thôn, khối phố được trình khen 01 thôn, khối phố và 01 cá nhân (do xã/ thị trấn xét chọn và đề nghị);

+ Đối với Xã, Thị trấn có từ 08 thôn, khối phố trở lên được trình khen 02 thôn, khối phố và 02 cá nhân (do xã/ thị trấn xét chọn và đề nghị).

**2.** Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cho các tập thể, cá nhân trong sơ kết, tổng kết các chương trình mục tiêu quốc gia, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện (từ 02 năm trở lên); trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề trong năm nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực

cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của các cơ quan, đơn vị, địa phương (gọi tắt là thi đua theo đợt, chuyên đề). Ngoài những điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định còn phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có Kế hoạch phát động thi đua và Kế hoạch tổng kết phong trào thi đua của Ban Thường vụ Huyện uỷ hoặc UBND huyện hoặc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội, đoàn thể huyện. Nội dung Kế hoạch phát động thi đua phải thể hiện tiêu đề là phát động thi đua, xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể, có đối tượng tham gia, tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể cho tập thể, cá nhân, thời gian thực hiện, ... gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi.

Số lượng đề nghị tặng Giấy khen:

+ Đối với sơ kết: Không quá 03 tập thể và 05 cá nhân;

+ Đối với tổng kết (05 năm trở lên): Không quá 05 tập thể và 10 cá nhân.

Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND huyện quyết định.

3. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất trong các lĩnh vực: An ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng chống cháy, nổ; phòng, chống bão lụt, cứu hộ, cứu nạn, trong một số lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương trong toàn huyện. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng trong vòng 10 ngày kể từ ngày lập được thành tích đột xuất, quá thời gian trên không thực hiện việc khen thưởng.

4. Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho tập thể, cá nhân đạt giải tại các cuộc thi, kỳ thi, hội thi thực hiện theo quy định riêng. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND huyện quyết định.

5. Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho thôn (*khu phố*) văn hoá; cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn văn hoá; tộc họ, gia đình văn hoá trên cơ sở Phòng Văn hoá – thông tin xét, đề nghị theo quy định.

6. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho Hội thẩm nhân dân cấp huyện có thành tích xuất sắc trong công tác khi kết thúc nhiệm kỳ, căn cứ thành tích đạt được Tòa án nhân dân huyện xét đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen với số lượng tối đa không quá **05** cá nhân.

7. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho cá nhân thuộc Hội đồng nhân dân huyện có thành tích xuất sắc trong công tác khi kết thúc nhiệm kỳ, số lượng tối đa không quá **06** cá nhân (*bao gồm Đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách và kiêm nhiệm*) trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND huyện và Văn phòng HĐND&UBND huyện lập hồ sơ đề nghị UBND huyện khen thưởng.

8. Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND huyện quyết định.

9. Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang và đơn vị Tỉnh đóng trên địa bàn huyện tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước của huyện.

10. Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho cá nhân là gương điển hình tiên tiến lập được thành tích tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng và noi gương học tập trên địa bàn huyện. Trong cùng một thành tích đạt được, cá nhân là gương điển hình tiên tiến chỉ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng 01 Giấy khen (*các cơ quan, đơn vị, địa phương không được đề nghị khen thưởng trùng lặp*), trừ trường hợp tiếp tục lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc sau khi đã được khen thưởng.

11. Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho tập thể, cá nhân là người Việt Nam ở ngoài huyện, đang định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có công đóng góp lớn cho sự phát triển của huyện Thăng Bình trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội hoặc lĩnh vực khác.

Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện (*đối với doanh nghiệp và các thành phần kinh tế phải có đóng góp với giá trị từ 250 triệu đồng trở lên, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND huyện quyết định*).

12. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho tập thể, cá nhân tiêu biểu, tích cực tham gia và có nhiều đóng góp cho sự thành công trong các hoạt động, các sự kiện chính trị lớn của huyện. Số lượng đề nghị khen thưởng do Ban Thường vụ Huyện ủy hoặc UBND huyện quyết định.

13. Người đứng đầu, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi, quyền hạn của mình, căn cứ vào tình hình thực tế quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen thuộc thẩm quyền quản lý.

14. Ngoài những quy định trên, trường hợp cần thiết Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định tặng Giấy khen theo thẩm quyền.

### **Điều 15. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

Xét, đề nghị tặng cho tập thể, cá nhân đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Quy định công tác thi đua khen thưởng được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2024/UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam.

## **Chương V**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ, HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG**

#### **Điều 16. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện là cơ quan tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về công tác thi đua, khen thưởng của huyện; Hội đồng thi đua khen thưởng huyện do UBND huyện thành lập gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên, thành phần Hội đồng gồm: đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện, mời đồng chí Chủ tịch UBMTTQVN và đồng chí Phó Trưởng

Phòng Nội vụ (*phụ trách công tác Thi đua – Khen thưởng*) làm Phó Chủ tịch thường trực; thủ trưởng các ngành có liên quan là thành viên Hội đồng thi đua. Phòng Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

Hội đồng thi đua khen thưởng huyện có nhiệm vụ, quyền hạn: Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết, thực hiện chủ trương chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng, các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

## 2. Hội đồng thi đua khen thưởng của xã, thị trấn

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của xã, thị trấn được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy Đảng, UBND xã, thị trấn về công tác thi đua, khen thưởng và do Chủ tịch UBND xã, thị trấn quyết định thành lập. Thành phần hội đồng gồm: Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; công chức Văn phòng – Thống kê làm Phó Chủ tịch Thường trực; các Phó Chủ tịch còn lại và thành viên do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định; bộ phận Văn phòng xã, thị trấn là thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy chế riêng. Tham mưu, giúp Chủ tịch Hội đồng thi đua tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tham mưu kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; tham mưu xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

## **Điều 17. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng**

1. Ban Thường vụ Huyện ủy xét, cho ý kiến trước khi trình khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được đối với các trường hợp sau:

a) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đối với tập thể là nhân dân và cán bộ cấp huyện và các tập thể do cấp huyện quản lý (trừ Cờ thi đua của Chính phủ).

b) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, Giấy khen.

### 3. Phòng Nội vụ huyện

a) Thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân huyện các trường hợp đề nghị khen thưởng: Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Bằng công nhận; Thư khen; Thư cảm ơn; Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích kháng chiến; các trường hợp đề nghị hiệp y khen thưởng cấp tỉnh.

b) Thẩm tra hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện xét các trường hợp đề nghị khen thưởng:

Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Huân chương các loại, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Huy hiệu tỉnh Quảng Nam, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện tổ chức.

Đối với các tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo: Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thẩm tra hồ sơ trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

4. Người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương khi đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về đề nghị của mình. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

### **Điều 18. Hiệp y khen thưởng**

1. UBND huyện hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh cho các cơ quan tỉnh và người đứng đầu các cơ quan tỉnh đóng trên địa bàn huyện khi có văn bản đề nghị của Sở Nội vụ hoặc của các cơ quan có thẩm quyền; các tập thể, cá nhân thuộc huyện quản lý (khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đợt xuất) khi có văn bản đề nghị của Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

#### 2. Phòng Nội vụ:

a) Lấy ý kiến của Ủy ban Kiểm tra và Thanh tra cấp huyện để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể là Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; xã, phường, thị trấn và cá nhân là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị cùng cấp; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

b) Lấy ý kiến Công an, Thanh tra cấp huyện về chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tổ chức kinh tế, cá nhân là người đại diện pháp luật của tổ chức kinh tế đóng chân trên địa bàn huyện; Thực hiện chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh

doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm (đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh);

c) Lấy ý kiến Công an huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện về chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài.

d) Xin ý kiến các cơ quan có liên quan về tôn giáo để khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo.

3. Khi nhận được văn bản xin ý kiến về việc khen thưởng của phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định. Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc không cho ý kiến thì Phòng Nội vụ trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

**Điều 19. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Điều 7, Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ.

2. Sáng kiến ngành Giáo dục - Đào tạo huyện giao Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện chủ trì việc hướng dẫn viết sáng kiến, tổ chức thẩm định và tham mưu trực tiếp cho Hội đồng sáng kiến xem xét, công nhận theo quy định.

**Điều 20. Quy định về tuyển trình**

1. Cấp nào quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương hoặc có thẩm quyền quyết định thành lập, cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc khen thưởng đại biểu Hội đồng nhân dân và tập thể, cá nhân thuộc Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ.

3. Các trường hợp tổ chức, cá nhân ngoài ngành, ngoài địa phương, ngoài huyện có thành tích hoặc có nhiều đóng góp cho ngành, địa phương do Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng hoặc có văn bản nhận xét đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó khen thưởng.

4. Đối với các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh, huyện phát động giao cơ quan thường trực của phong trào thi đua chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện để hướng dẫn cụ thể



về tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo đợt, chuyên đề phải được xét chọn trong số tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và noi gương học tập trên địa bàn huyện và phải được thông qua Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Ban Tổ chức thực hiện chuyên đề đó. Các tập thể, cá nhân thuộc cấp xã quản lý phải có văn bản đề nghị khen thưởng của UBND cấp xã trước khi đề nghị khen thưởng.

5. Trường hợp khen thưởng đột xuất, gương hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm,... trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt tập thể, cá nhân đó trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

6. Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể ở huyện xét, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

7. Đối với tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo: Việc khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc giáo hội huyện do Phòng Nội vụ trình Chủ tịch UBND huyện.

8. Khen thưởng Hội thẩm nhân dân: Tòa án nhân dân huyện xét, trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định khen thưởng.

9. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác:

- Đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn: Giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

+ Giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng đối với các tổ chức kinh tế (do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cấp giấy phép thành lập và hoạt động hoặc đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) có trụ sở đóng trên địa bàn huyện (*trừ các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty, Tập đoàn kinh tế do Trung ương quản lý; doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên do UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc được Chính phủ giao quản lý; doanh nghiệp đóng trên địa bàn Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh*).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân: Giao Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

10. Đối với công nhân và nông dân

a) Đối với công nhân:

Công nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” trên địa bàn huyện do Liên đoàn Lao động huyện tổng hợp, đề nghị khen thưởng.

b) Đối với nông dân:

Nông dân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” trên địa bàn huyện do Hội Nông dân huyện tổng hợp, đề nghị khen thưởng.

### **Điều 21. Thời gian xét khen thưởng và trình khen thưởng**

1. Thời gian xét khen thưởng hằng năm (*trừ khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất, đối ngoại, đóng góp và khen thưởng quá trình cống hiến*) được thực hiện khi kết thúc năm công tác (năm hành chính). Riêng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc xét tặng khi kết thúc năm học.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hằng năm gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 30/12; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước **ngày 15/7** hằng năm (*Riêng năm học 2023-2024 hồ sơ gửi trước ngày 30/9/2024*). Quá thời gian trên không tiếp nhận và trả về cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ trường hợp đặc biệt có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện).

Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu (khen thưởng đột, chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 15 ngày làm việc, trường hợp khen thưởng đột xuất trước 07 ngày làm việc.

### **Điều 22. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và quyết định của UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và quyết định của UBND huyện về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Phòng Nội vụ.

- Hồ sơ trình khen thưởng gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ):

+ Tờ trình đề nghị, danh sách đề nghị khen thưởng.

+ Biên bản họp xét, đề nghị.

+ Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể (theo mẫu Nghị định 98/2023/NĐ-CP);

- + Kế hoạch phát động thi đua và Kế hoạch tổng kết phong trào thi đua (nếu thuộc khen thưởng phát động thi đua, phong trào thi đua).
- + Văn bản thông nhất chủ trương của các cấp, hồ sơ minh chứng (nếu có);
- + Số lượng hồ sơ: 01 bộ chính (đối với khen thưởng huyện); 02 bộ chính (đối với khen thưởng đề nghị tỉnh); 03 bộ chính (đối với khen thưởng đề nghị TW).

Ngoài ra, trường hợp cụ thể của từng Hồ sơ khen thưởng trình TW, tỉnh sẽ có yêu cầu văn bản khác theo yêu cầu.

### **Điều 23. Trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Việc công bố, trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. UBND huyện tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng, gồm: Danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”; “Anh hùng lao động”; “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Cờ thi đua của Chính phủ”; Huân chương các loại và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (trừ danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và các hình thức khen thưởng thành tích kháng chiến); “Cờ thi đua của UBND tỉnh” và “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” cho các tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức tại Lễ tuyên dương, khen thưởng hoặc Hội nghị tổng kết,... do UBND tỉnh tổ chức; việc công bố quyết định khen thưởng và điều hành trao thưởng giao Phòng Nội vụ thực hiện; trường hợp không tổ chức trao thưởng được thì giao Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng tổ chức trao thưởng đảm bảo theo quy định.

Các đối tượng, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác giao Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng và đón nhận theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Việc công bố quyết định khen thưởng và điều hành trao thưởng do cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện (trường hợp đặc biệt thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện).

## **Chương VI QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

### **Điều 24. Nguồn và mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng**

Nguồn và mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện, cấp xã, của cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Điều 25. Quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng:

Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do Thủ trưởng cơ quan cấp đó quyết định; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện do Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quản lý và sử dụng.

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng.

## 2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm theo các quyết định khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới (trừ trường hợp danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng).

b) Chi: In giấy công nhận, chứng nhận, giấy khen, bằng khen; làm khung bằng, thêu cờ, trướng, làm hiện vật khen thưởng; nhận, vận chuyển hiện vật khen thưởng và các loại vật tư chuyên dùng cho khen thưởng.

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, gồm:

Chi tổ chức các hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong chương trình đã đề ra.

Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Chi phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng theo cụm, khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng do cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

## 3. Người ra quyết định khen thưởng chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định.

a) Tiền thưởng kèm theo danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, khen thưởng thường xuyên, hằng năm) thực hiện chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện.

b) Tiền thưởng kèm theo danh hiệu Lao động tiên tiến đối với cá nhân do cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng thực hiện chi tiền thưởng từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

c) Tiền thưởng kèm theo danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với cá nhân do UBND xã, thị trấn trình khen thưởng thực hiện chi tiền thưởng từ nguồn kinh phí của địa phương mình.

d) Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do cơ quan chuyên môn cấp trên ở tỉnh khen thưởng nhưng không thực hiện việc chi tiền thưởng thì: phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các

tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện đề nghị khen thưởng thì chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do mình quản lý.

e) Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp (*trừ danh hiệu Lao động tiên tiến cho cá nhân và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được cấp trên chi tiền theo quy định*) đối với cá nhân, tập thể thuộc sự nghiệp giáo dục thì giao Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua khen thưởng sự nghiệp giáo dục.

f) Tiền thưởng kèm theo đối với đơn vị dẫn đầu của Cụm, khối thi đua do Chủ tịch UBND huyện khen: Mức tiền thưởng kèm theo 3.0 lần mức lương cơ sở.

4. Khen thưởng đối ngoại; khen thưởng thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ, hoạt động xã hội dưới hình thức tự nguyện; khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm.

5. Khen thưởng thành tích thực hiện chương trình mục tiêu, dự án được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu, dự án đó.

## **Điều 26. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng**

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng thực hiện theo Điều 53, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và 59, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Mức tiền thưởng kèm theo Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện tặng thưởng cho các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm thực hiện theo quy định, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

## **Chương VII**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ, HỘ GIA ĐÌNH TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng**

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 86 và 87, Luật Thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 28. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng**

Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 93, Luật Thi đua, khen thưởng.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 29. Tổ chức thực hiện**

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này; trong phạm vi, quyền hạn được giao, căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng quy định, quy chế công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo tạo động lực thi đua và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng. Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định tại Quy chế này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định hình thức động viên phù hợp (trường hợp cần thiết) đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc do Luật Thi đua, khen thưởng quy định và đảm bảo với các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 30. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát**

Phòng Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện chỉ đạo, giám sát thực hiện Quy chế./.